# JOHEN Y

do more, Write less

Học lập trình trực tuyến tại myclass.vn Th.S: Lê Quang Song

# Các khái niêm vê Jquery

- O Jakery La air
- o Write less, do more
- o Tai sao chon Jauery?

## Mas Cách thêm Jauery vào web

#### co a cach:

- o DownLoad EU jouery.com
- Sử dụng trực tiếp từ CDN, ví dụ như google Có 2 phiên bản Jquery có thể sử dụng:
- Phiên bản Production dành cho mọi người (minified compress)
- o Phiên ban Development danh cho developer

# Mass Cách thêm Jauery vào web

#### o Download và gắn vào website

```
<head>
<script src="jquery-1.12.0.min.js"></script>
</head>
```

#### o Sử dụng từ jQuery CDN (Google)

```
<head>
<script src="https://ajax.googleapis.com/ajax/Libs/jquery/1.12.0/jquery.min.js"></script>
</head>
```

#### o Sử dụng từ jQuery CDN (Yahoo)

```
<head>
<script src="http://ajax.aspnetcdn.com/ajax/jQuery/jquery-1.12.0.min.js"></script>
</head>
```



## Cit phap Muery \$(selector).action()

- o Ki hiệu \$ dùng để truy cập jquery
- o Selector chính là dê tim hoặc query các element phần tử HTML
- o action(): thực hiện các hành đông trên các thể

#### Ví du:

- o \$(this).hide() Ân element hiện tại
- o \$("p").hide() Ân tất cả thể p
- o \$(".test").hide() Ân tất cả các thể có class="test".
- \* ("#test").hide() Ân the với id="test".



## Document Ready Event

```
$(document).ready(function()[
```

```
// jauery methods go here...
```

});

4(function()[

Mjauery methods go here...

3);



## Janery Salaceor

- a Tât cà các selector bat dau với: \$()
- e Element Selector: ví du : \$("p"). Xem thêm demo.
- o #id Selector: ví du: \$("#test"). Xem thêm demo.
- o class Selector: ví du: \$(".test"). Xem thêm demo



## Janety Salaceor

- ø \$("\*") : Chọn tất cả mọi thể
- o \$(this): Chọn thể hiện tại
- \* ("p.intro"): Chọn tất cả thể với class="intro"
- \* \$("p:first"): Chọn thể đâu tiên
- o \$("ul li:first") Chọn thể dir đầu tiên của thể duly đầu tiên
- o \$("ul li:first-child") Chọn thể «li» đầu tiên của mỗi thể «ul»
- \* \$("a[target='\_blank']") Chọn tất cả thể <a> với thuộc tính target là "\_blank"
- \* \$("a[target!='\_blank']") Chọn tất cả thể car với thuộc tính target KHÔNG là "\_blank"
- \*(":button") Chọn tất cả thể <button> và tất cả thể <input> có type="button"
- o \$("tr:even") Chọn tất cả thể chan
- o \$("tr:odd") Chon tất cả thể > Lể



### Javery Event (Su Rien)

- o sự kiện (Event) là gi?
- o Môt số sự kiện thông dụng
  - Sự kiện click
  - Sự kiện mouseenter
  - Sự kiện mousedown
  - Sự kiện mouseup
  - Sự kiện hover
  - Sự kiên focus
  - Sự kiện blur



## Hieu Ung trong javery

- o jauery hide/show/togle
- @ jQuery Fade (fadeIn/fadeOut/fadeToggle/fadeTo)
- o jauery stide
- o jauery Animale
- o jauery stop
- a Két hop chuối sư kiện (chain)



## Hieu Ung trong jauery

#### ø jQuery hide/show

```
$("#hide").click(function(){
    $("p").hide();
});
$("#show").click(function(){
   $("p").show();
});
$("button").click(function(){
   $("p").show(1000);
});
$("button").click(function(){
   $("p").hide(1000);
});
```

#### e jauery togale

```
$("button").click(function(){
   $("p").toggle();
});
$("button").click(function(){
   $("p").toggle(1000);
});
```



### Hieu Ung trong jouery

#### o jauery fade In/fade Out

```
$("button").click(function(){
   $("#div1").fadeIn();
   $("#div2").fadeIn("slow");
   $("#div3").fadeIn(3000);
});
$("button").click(function(){
   $("#div1").fadeOut();
   $("#div2").fadeOut("slow");
   $("#div3").fadeOut(3000);
});
```

#### o jauery fade Toggle/fade To

```
$("button").click(function(){
   $("#div1").fadeToggle();
   $("#div2").fadeToggle("slow");
   $("#div3").fadeToggle(3000);
});
$("button").click(function(){
   $("#div1").fadeTo("slow", 0.15);
   $("#div2").fadeTo("slow", 0.4);
   $("#div3").fadeTo("slow", 0.7);
```

## 

```
$("#flip").click(function(){
   $("#panel").slideDown();
});
$("#flip").click(function(){
   $("#panel").slideDown("slow");
});
```

```
$("#flip").click(function(){
$("#panel").slideToggle("3000");
});
```

# Thao tác DOM trong jQuery GET/SET

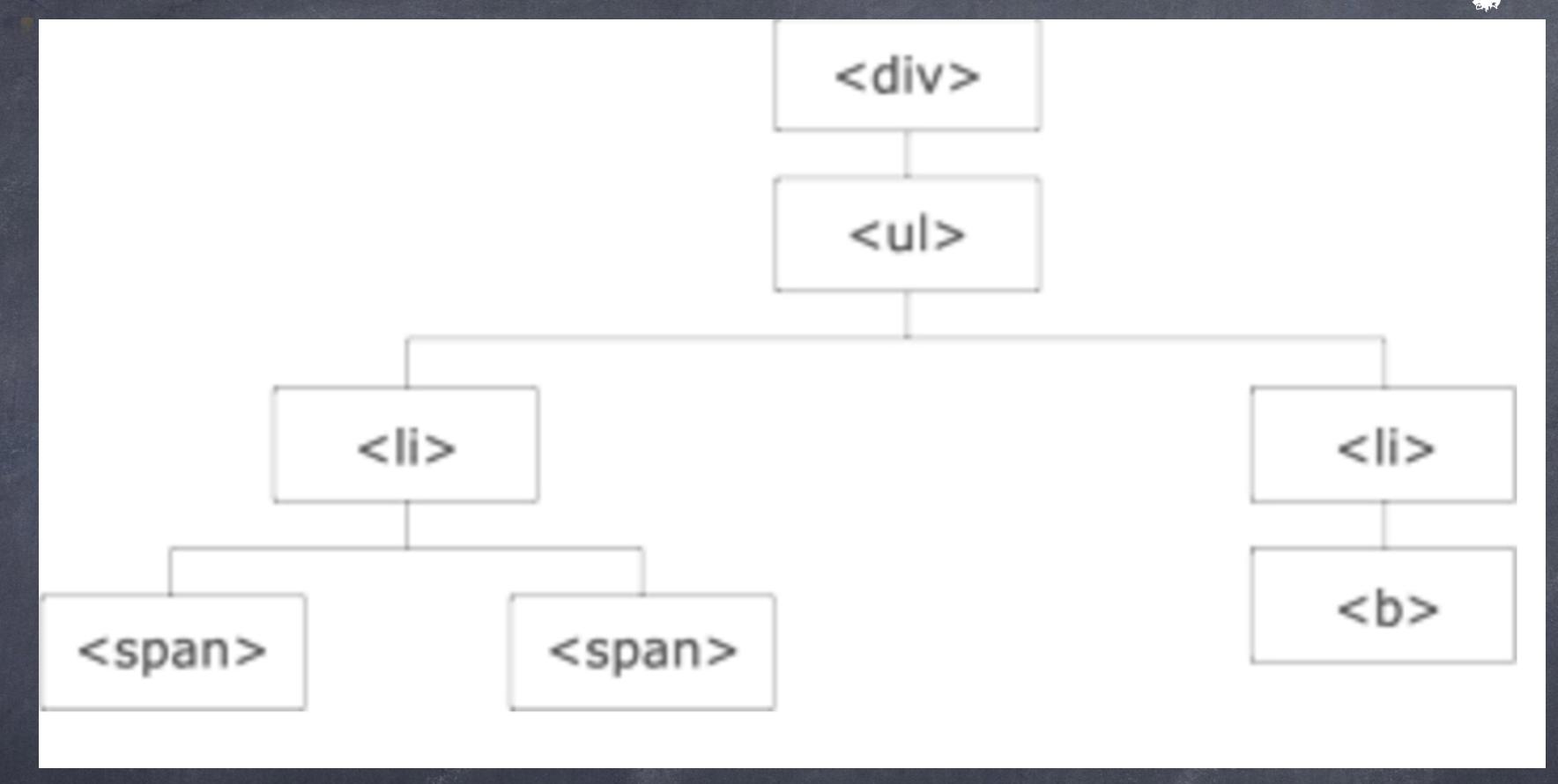
- Môt số hàm liên quan đến nội dung của thể: text(),
   html(), và val()
- text() Gán hoặc lấy nội dung của thể đang được chọn
- html() Gán hoặc lấy nội dung của thể đang được chọn (bao gồm các thể HTML bên trong nội dung)
- val() Gán hoặc lấy giá trị của các trường dữ liệu trong Form
- e Hàm Liên quan đến thuộc tính: attr()
- attr(): Gán hoặc lấy giá trị của các thuộc tính trong thể

That Thao tác CSS trong jQuery addClass() - Thêm một hoặc nhiều class đến thể đang được chọn

removeClass() - Xoá môt hoặc nhiều class của thể đang được chọn

toggleClass() - Toggles giữa thêm/xoá các class từ thể đang được chọn css() - Gán hoặc lấy các thuộc tính style

## Mas Thao bác CSS brong javery



- o move up (ancestors),
- o down (descendants)
- o sidemays (siblings) i

Hệ thống khóa học lập trình myclass.vn

Nhập vào chuối số Nguyên:

4, -2, 5, 6, 8, -9, 4, 3

TINH TONG

Tim am Lón nhất

Tim dương nhỏ nhất

Tông các số trên là:

Số am Lớn nhất là:

số am tớn nhất là: